

Canon PIXMA G1000 series**Getting Started 1**

คำแนะนำเริ่มต้น 1
Mari Memulai 1
Hướng dẫn bắt đầu 1

1

Video Tutorials
บทเรียนวิดีโอ

<http://canon.com/ijsetup>

Tutorial Video
Hướng dẫn bằng Video

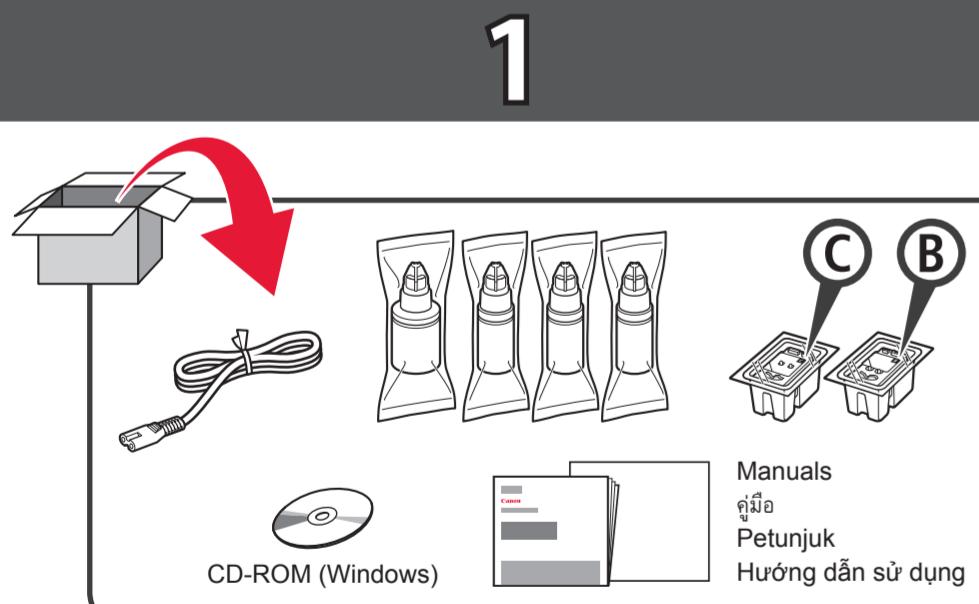
This product requires careful handling of ink. Ink may splatter when the ink tanks are filled with ink. If ink gets on your clothes or belongings, it may not come off.

ผลิตภัณฑ์นี้ต้องใช้ความระมัดระวังในการจัดการหมึก หมึกอาจกระเด็นเมื่อตั้งหมึกถูกเติมด้วยหมึก หากหมึกเบื้องบนเลอะตัวหรือของใช้ของตุณ อาจทำความสะอาดไม่ออก

Produk ini membutuhkan penanganan tinta yang seksama. Tinta mungkin terpercik ketika kotak tinta diisi. Jika tinta menodai pakaian Anda atau benda lain, mungkin tidak akan dapat dibersihkan.

Yêu cầu thao tác mực cần thận đối với sản phẩm này. Mực có thể văng ra khi nạp mực vào các bình mực. Mực có thể không tẩy được khi dính vào quần áo hoặc đồ đặc cá nhân.

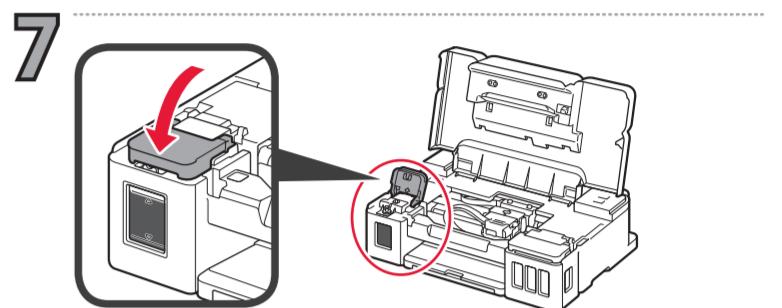
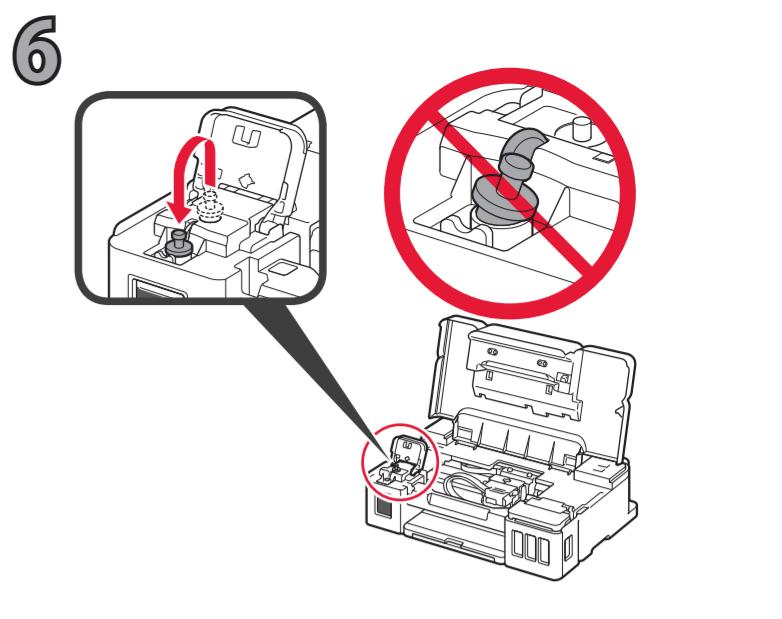
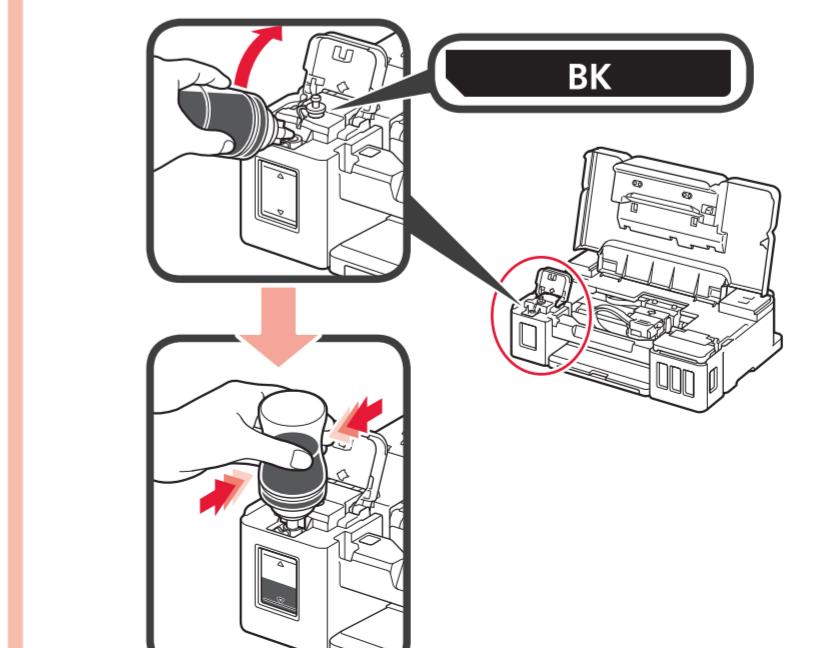
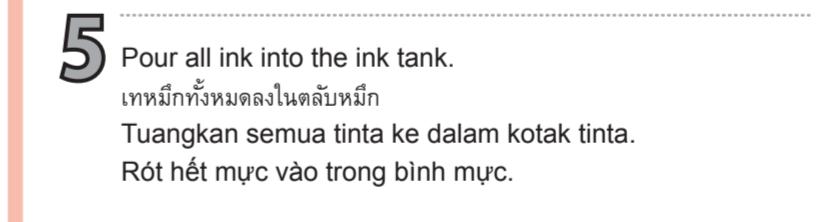
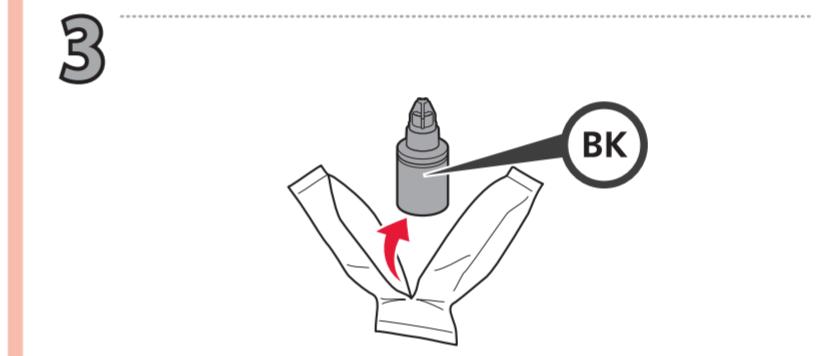
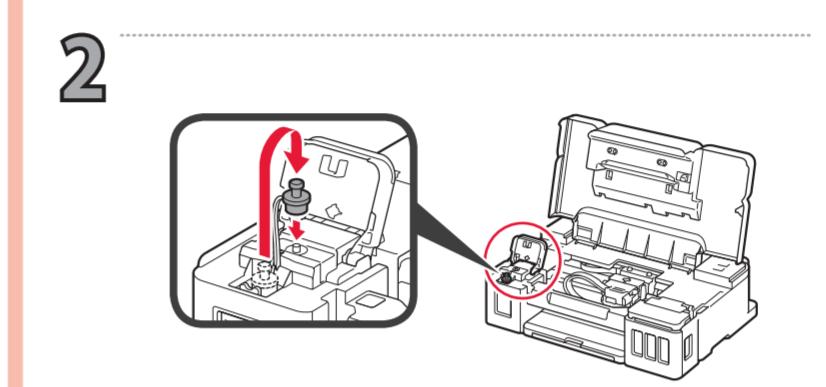
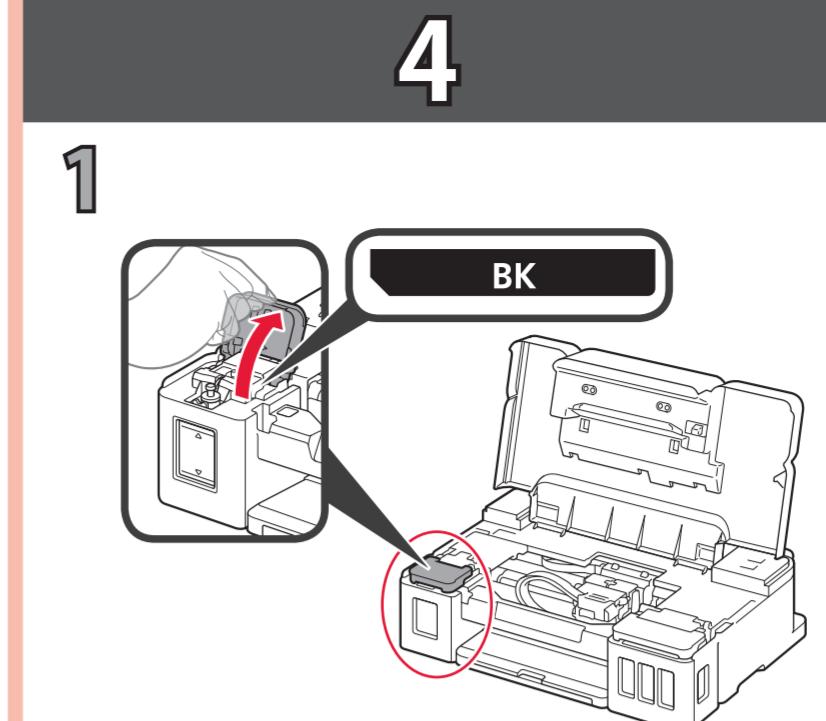
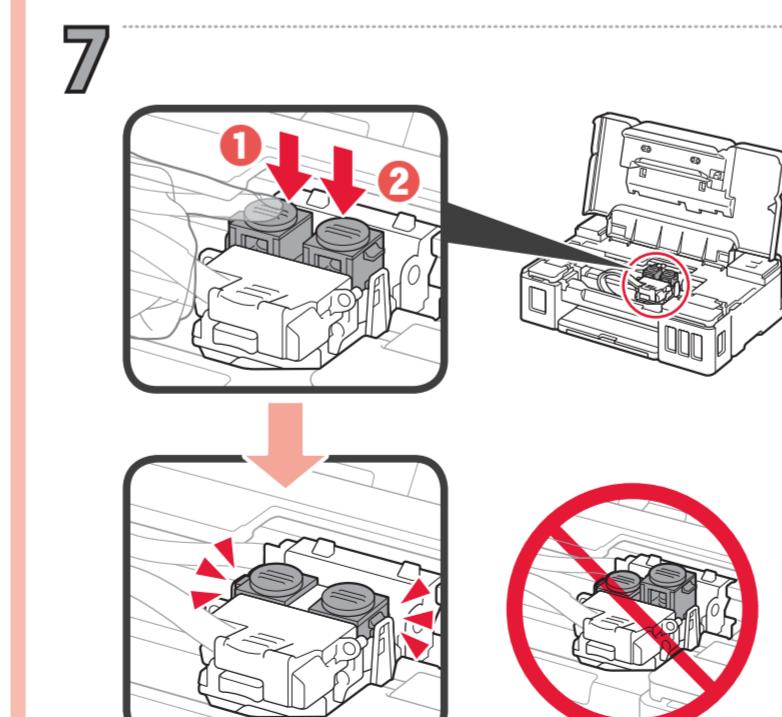
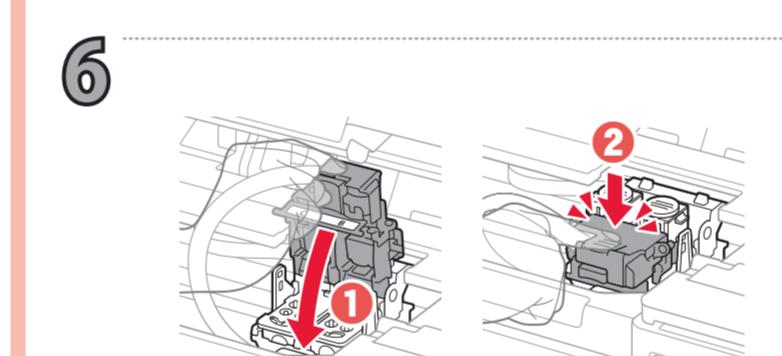
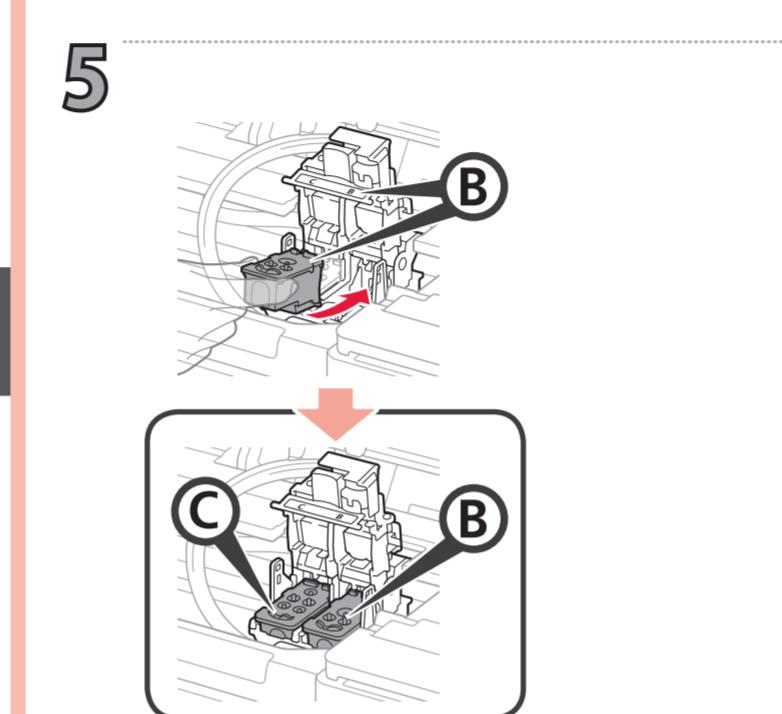
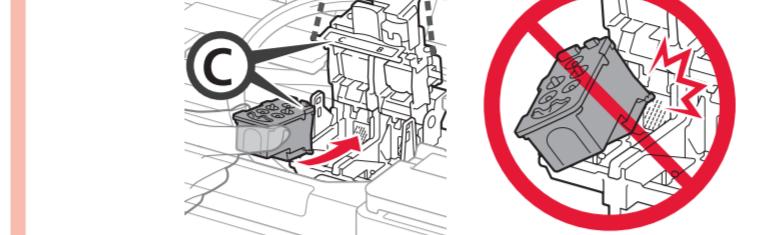
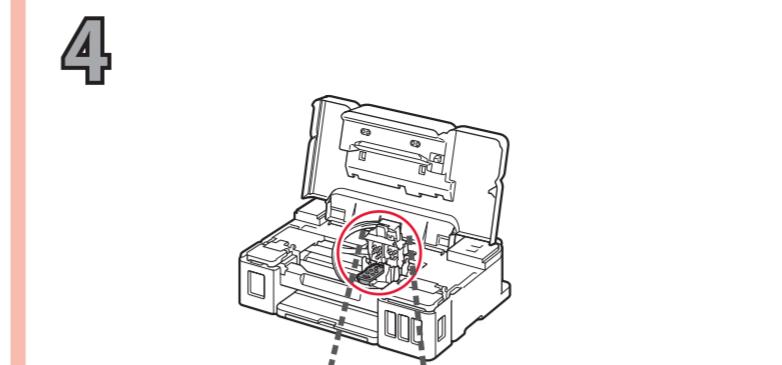
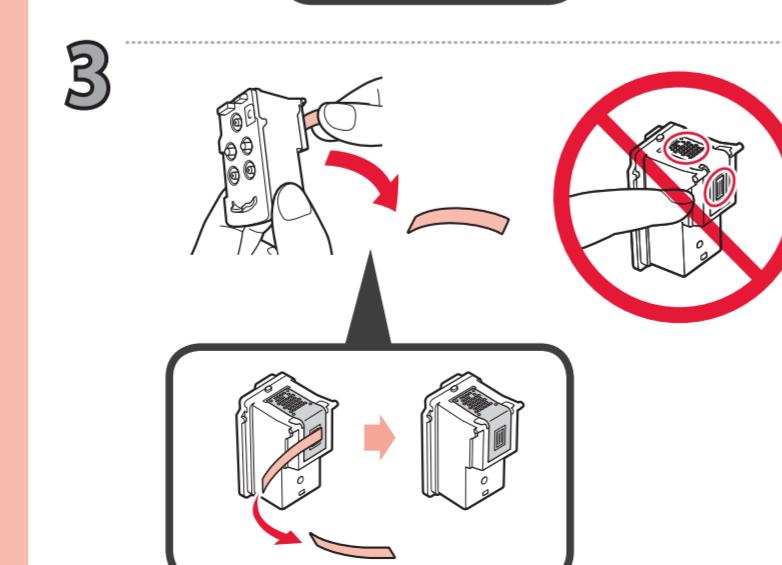
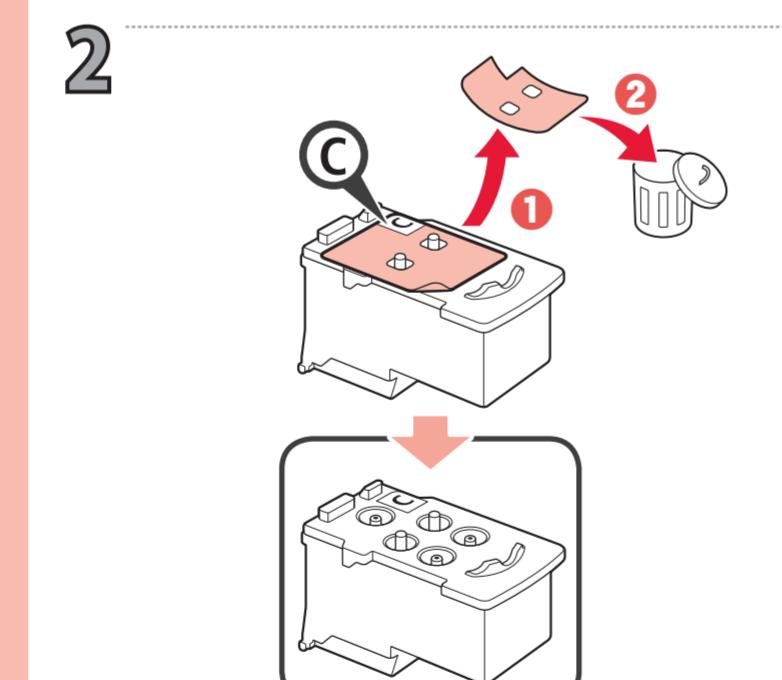
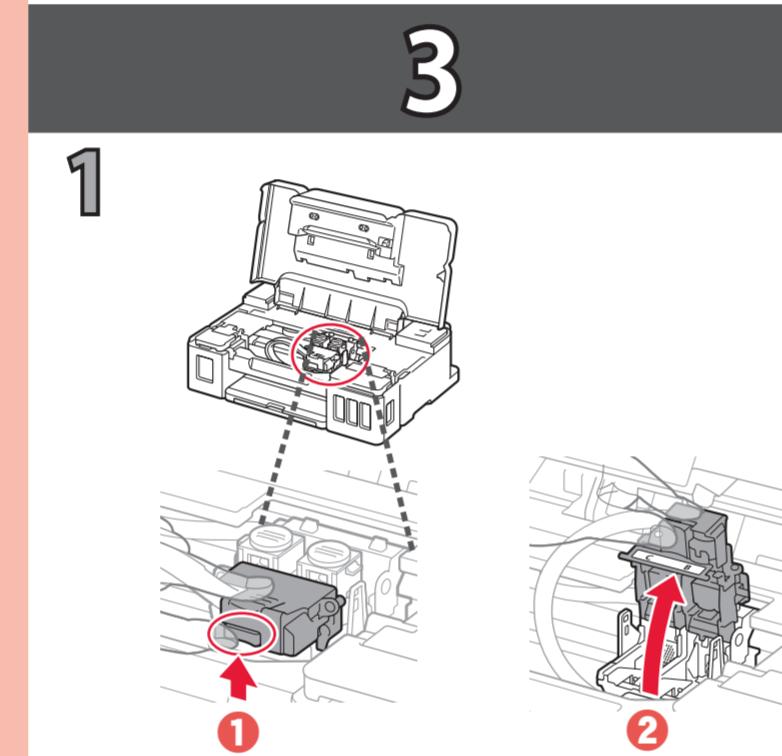
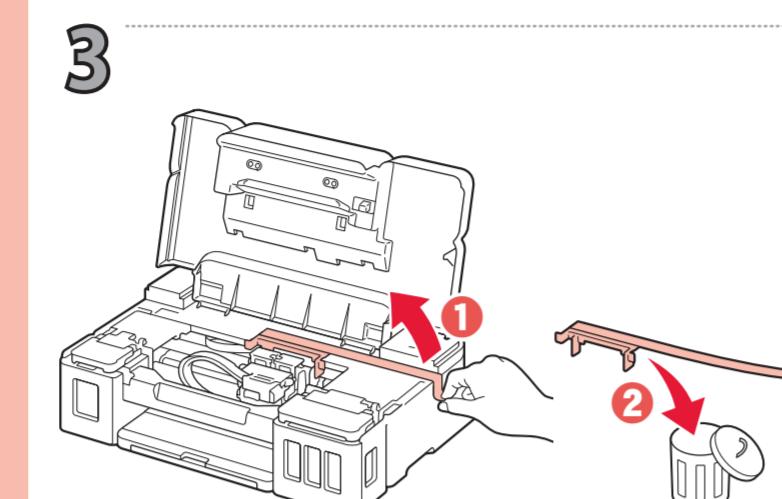
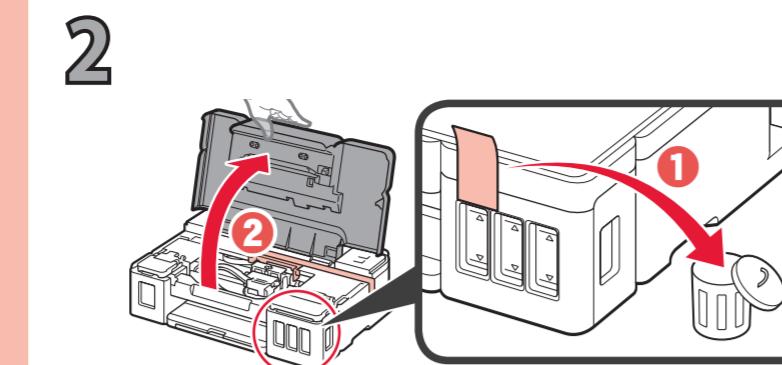
RMC (Regulatory Model Code): K10432



1 Remove the tape and packing materials from outside the printer.
เอาapep và sátkhôtùmđiểmnhoxakcõingpinphok

Lepaskan pita dan material kemasan dari luar pencetak.

Tháo băng và vật liệu đóng gói ra khỏi phần bên ngoài của máy in.



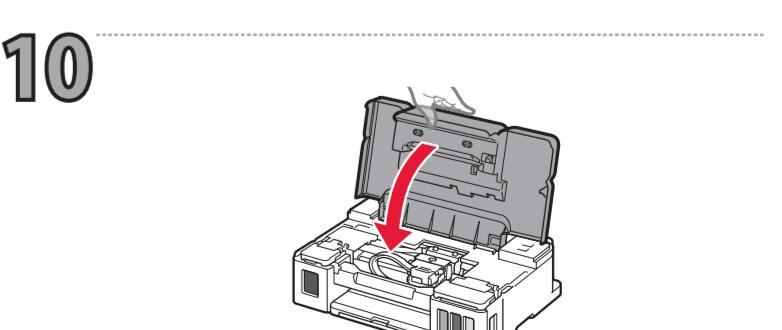
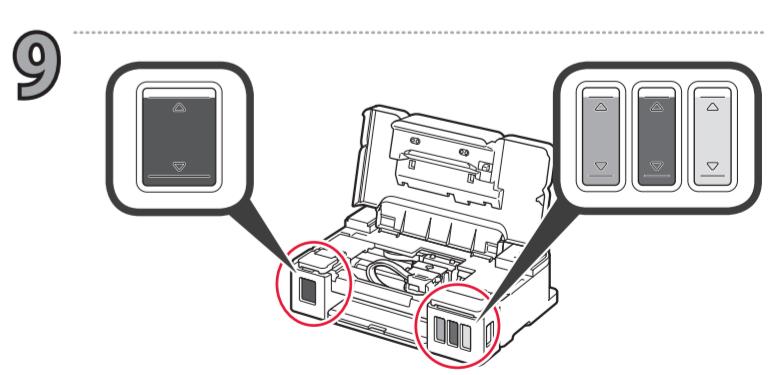
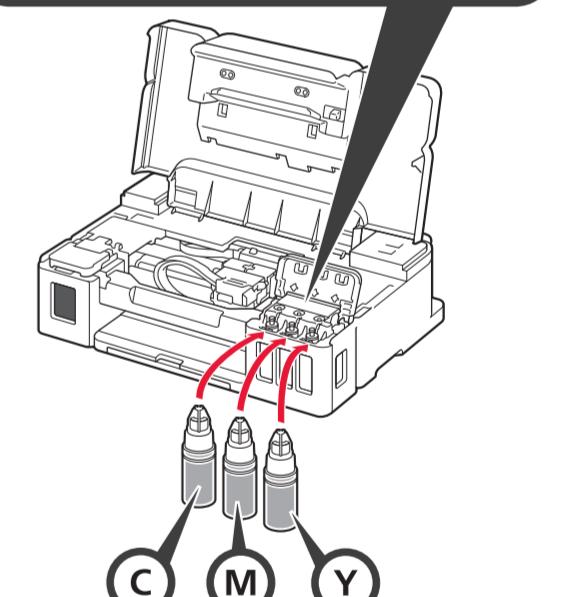
8 Repeat 2 to 6 to pour all ink into the corresponding ink tanks on the right according to the label.

ทําซํ้า 2 ถึง 6 เพื่อเทหมึกทั้งหมดลงในดับลันหมึกตามที่มีสีตรงกันตามนํ้า

Ulangi langkah 2 sampai 6 untuk menuang semua tinta ke dalam kotak tinta yang sesuai pada sebelah kanan menurut labelnya.

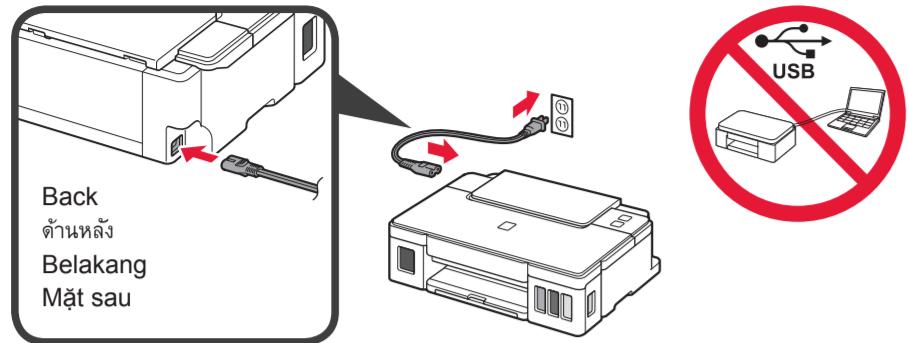
Lặp lại từ 2 đến 6 để rót hết mực vào trong các bình mực tương ứng ở bên phải theo đúng nhãn.

C M Y



5

1

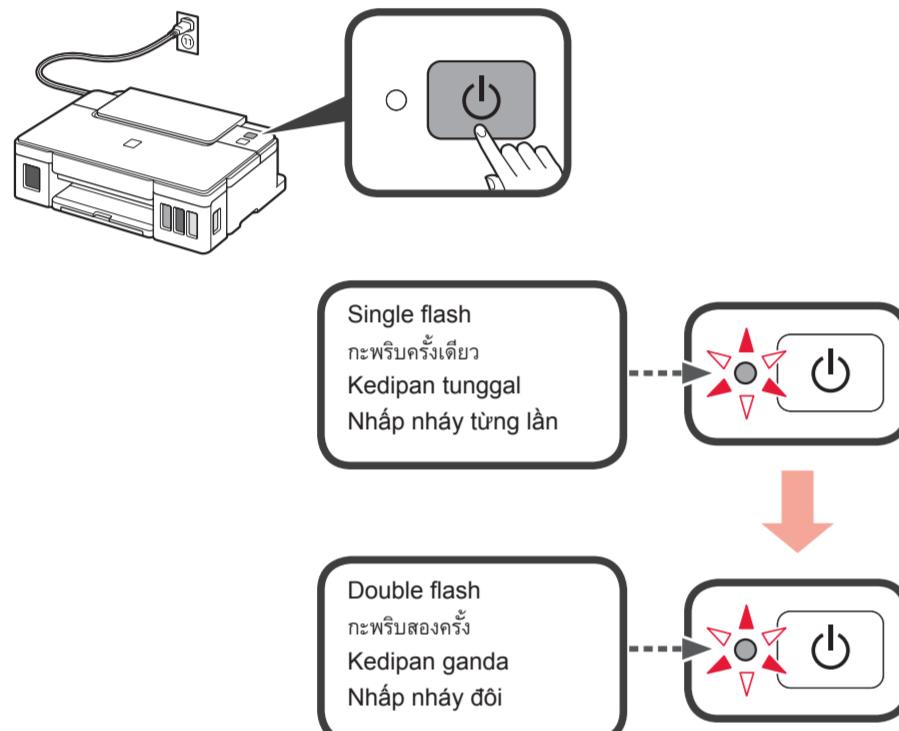


2 Turn on the printer and check that the flashing of the **POWER** lamp has changed to a double flash.

เปิดเครื่องพิมพ์ และตรวจสอบว่าลักษณะไฟ **POWER** เป็นไปตามที่ระบุไว้สองครั้ง

Nyalakan pencetak dan periksa apakah kedipan lampu **POWER** telah berubah ke kedipan ganda.

Bật máy in và kiểm tra xem nháy của đèn **NGUỒN** đã chuyển thành nháy đôi chưa.



If the Alarm lamp is flashing:

หากลักษณะไฟเตือน กงพริบอยู่:

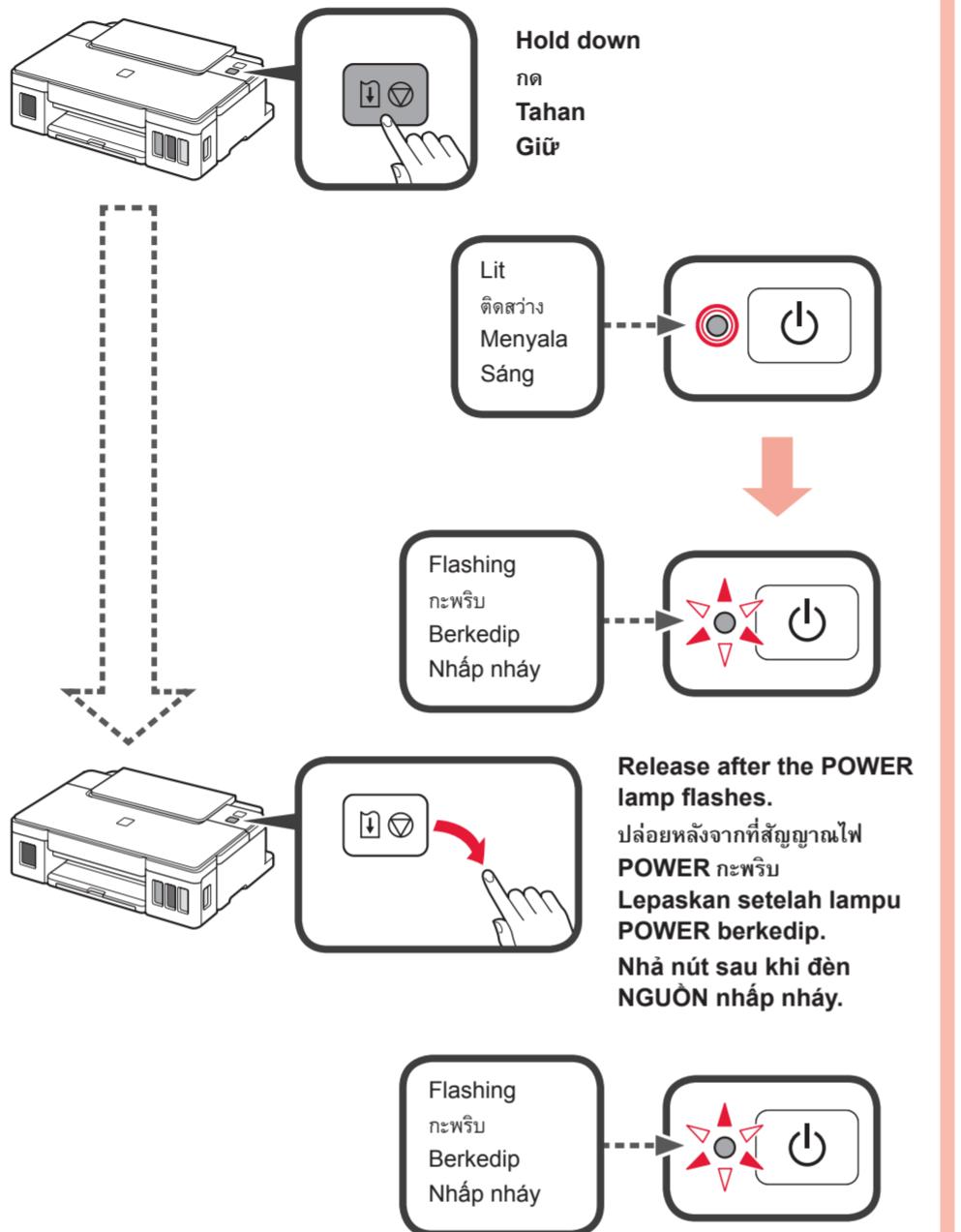
Jika lampu Alarm berkedip:

Nếu đèn Cảnh báo đang nháy nháy:

4 times	Check that the cartridges are installed correctly and the joint buttons are pushed in. Refer to 3.
4 ครั้ง	ตรวจสอบว่า картridge ได้รับการติดตั้งถูกต้องและกดปุ่มเชื่อม ให้ดู 3
4 kali	Periksa apakah kartrij telah terpasang dengan benar dan tombol sambungan telah ditekan masuk. Rujuk ke 3.
4 lần	Kiểm tra xem hộp mực được lắp đúng cách và nút khớp nối đã được án vào chưa. Tham khảo 3.
5 times	No cartridges are installed. Refer to 3.
5 ครั้ง	ไม่มี cartridge ติดตั้ง ให้ดู 3
5 kali	Tidak ada kartrij yang dipasang. Rujuk ke 3.
5 lần	Hộp mực chưa được lắp. Tham khảo 3.
9 times	The protective materials are not removed. Press the ON button to turn OFF the printer, and then redo from 2 - 2.
9 ครั้ง	ไม่ได้อ่านถุงหักนอกร กดปุ่ม พลั้งงาน เพื่อปิดเครื่องพิมพ์ และท้าจากหักนอกร 2 - 2
9 kali	Material pelindung tidak dilepas. Tahan tombol DAYA untuk mematikan pencetak, dan kemudian ulangi dari 2 - 2.
9 lần	Vật liệu bảo vệ vẫn chưa được tháo ra. Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

3 Initialize the printer.
ເຕີຍມີຂໍ້າມເກົ່າອື່ນຫຼັກ.
Inisialisasi pencetak.
Khởi tạo máy in.

- 1 Hold down the **RESUME/CANCEL** button until the **POWER** lamp flashes again, and then release the button.
ກຳປົ່ງ **RESUME/CANCEL** ດັບໄວ້ຈະກະທຳສັນຍານໄຟ **POWER** ກະພຣິບອົກຮັງ ຈາກນັ້ນ ຈຶ່ງປ່ອງນູ່ນີ້
Tahan tombol **RESUME/CANCEL** sampai lampu **POWER** berkedip lagi, và sau đó thả nút.
Giữ nút **LÀM TIẾP/HỦY BỎ** cho đến khi đèn **NGUỒN** nháy nháy lại, rồi nhả nút ra.



- 2 Initialization takes about 6 minutes. Proceed to 4.

ການເຕີຍມີຂໍ້າມໃຫ້เวลาປະມານ 6 ນາທີ ຕໍ່ເນັນກາຕາມ 4

Inisialisasi membutuhkan sekitar 6 menit. Lanjutkan ke 4.

Khởi tạo sẽ mất khoảng 6 phút. Chuyển sang 4.

4 Windows

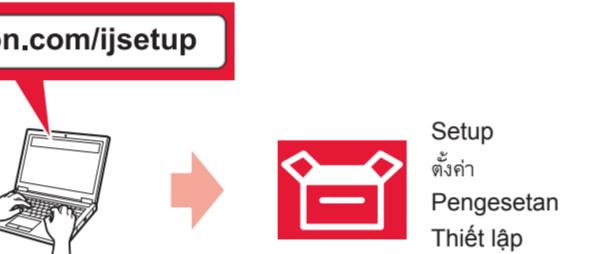


Use the setup CD-ROM to execute the setup file.
ໃຊ້ Setup CD-ROM ໃນຄອມພິວເຕອະແລະປຶກໄສ້ສໍາຄັນ
Gunakan setup CD-ROM untuk menjalankan berkas pengesetan.
Sử dụng CD-ROM cài đặt để chạy dữ liệu cài đặt.



You can also download the setup file from the website.
ຄູນເບັ້ນສາມາດກວດວ່າໄດ້ໄຟກໍາຮັງຈາກເວັບໄຊ
Anda juga dapat mengunduh berkas pengesetan dari situs web.
Bạn cũng có thể tải xuống dữ liệu cài đặt từ trang web.

Mac OS



Download the setup file from the website.
ດາວໂຫຼດໄຟກໍາຮັງຈາກເວັບໄຊ
Unduh berkas pengesetan dari situs web.
Tải xuống dữ liệu cài đặt từ trang web.

- 5 Follow the on-screen instructions to make connections and install software.

ບັນລຸດັບຄະແນນໜ້າທີ່ເອົາແນັດກາເຮັມຕ່ອງແລ້ວ

Ikuti instruksi pada layar untuk membuat koneksi dan menginstal perangkat lunak.

Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối và cài đặt phần mềm.

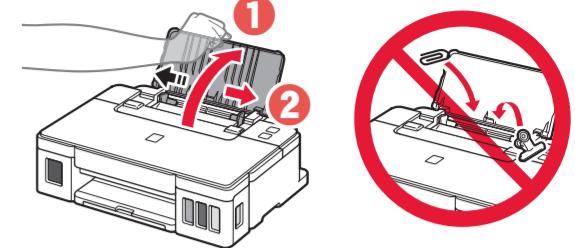
Loading Paper

ການປ້ອນກະບຽດ

Memuatkan Kertas

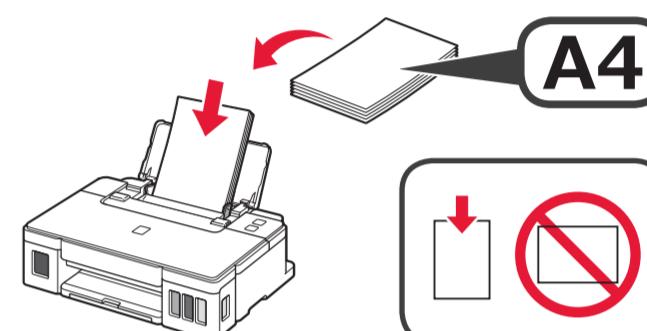
Nap Giấy

1

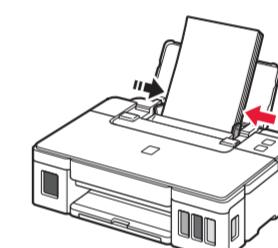


- 2 Insert several sheets of A4 plain paper with the **print side facing up** until it stops.
Letter size paper can also be loaded.

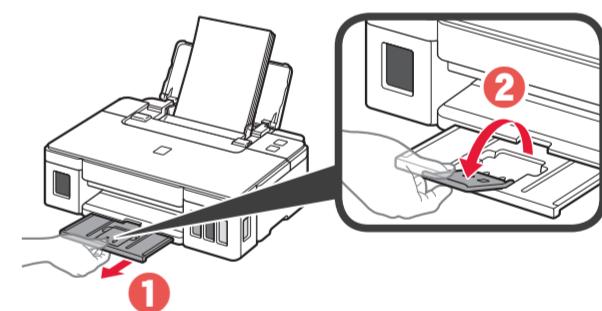
ໃສ່ກະບຽດຮ່າມຕານາດ A4 ລາຍກແຜນໂດຍໄຫ້ງຍ້າດ້ານທີ່ຈະພິມພື້ນຈະກວ່າຈະຫຼຸດ
ກະບ່າຍຂານາດ Letter ສາມາດຖືນໄວ້ໄດ້ເຫັນ
Masukkan beberapa lembar kertas biasa ukuran A4 dengan **sisi cetak menghadap ke atas** sampai berhenti.
Kertas ukuran Letter juga dapat dimuatkan.
Nap một số tờ giấy thường A4 với **mặt in hướng lên trên**.
Cố giấy Letter cũng có thể được nạp.



3



4



The Online Manual is accessible from the website.

ຄູນອອນໄລນ໌ ສາມາດອັນໄດ້ຈ້າກເວັບໄຊ

Petunjuk Daring dapat diakses dari situs web.

Truy cập **Hướng dẫn sử dụng trực tuyến** từ trang web.

<http://canon.com/ijsetup>

